TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST
Ngày: 09/01/2018
(V/v Tranh chấp đòi tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng
Các hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền
2/. Ông Ngô Văn Lành

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Tr Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2017 về việc "tranh chấp đòi lại tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Anh Bùi Thanh Tr, sinh năm 1972
Địa chỉ: ấp 3, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

2**/. Bị đơn: Anh Trần Văn T**, sinh năm 1992
Địa chỉ: ấp BĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

3/. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983.
Địa chỉ: ấp 4, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh Tr có mặt tại phiên tòa, anh T và chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn anh Bùi Thanh Tr trình bày: Vào khoảng tháng 7 năm 2016 thì chị Phạm Thị H là chủ ghe ở ấp 4, thị trấn Gành Hào có nhờ anh kêu dùm cho chị 02 người bạn để đi ghe cào. Lúc này thì anh có kêu anh Trần Văn T đi ghe cho chị Phạm Thị H và anh T có kêu thêm được một người nữa để đi chung (nhưng anh không biết họ tên và ở đâu). Sau đó thì anh T có nhờ anh mượn của chị H số tiền 12.000.000đ xem như ứng trước để đi ghe, anh đã mượn của chị H 12.000.000đ để

đưa cho anh T. Sau khi anh T đi ghe của chị H được 15 ngày thì anh T phóng xuống biển trốn về không đi tiếp.

Hiện nay chị H đã khởi kiện yêu cầu anh phải trả lại cho chị H 12.000.000đ, Tòa án cũng đã giải quyết buộc anh trả cho chị H 12.000.000đ, nay anh khởi kiện đối với anh T để yêu cầu anh T phải trả lại cho anh 12.000.000đ để anh trả lại cho chị H. Ngoài ra anh không còn yêu cầu nào khác.

Đối với bị đơn anh Trần Văn T: Mặc dù anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh T theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị H trình bày: chị là chủ ghe ở ấp 4, thị trấn Gành Hào, vào khoảng tháng 7 năm 2016 chị có nhờ anh Bùi Thanh Tr kêu dùm cho chị 02 người bạn để đi ghe cào. Lúc này thì anh Tr có kêu anh Trần Văn T đi ghe cho chị và anh T có kêu thêm được một người nữa để đi chung (nhưng chị không biết họ tên và ở đâu). Khi đi ghe thì hai bên không có làm hợp đồng gì. Sau đó thì anh Tr có mượn của chị số tiền 12.000.000đ xem như ứng trước để đưa cho Trần Văn T. Chị đã đưa tiền cho anh Bùi Thanh Tr để đưa lại cho anh T. Sau khi anh T đi ghe của chị được khoảng 03-04 ngày thì anh T đã phóng xuống biển trốn về không đi tiếp. Do không có người đi ghe nên ghe của chị phải quay về bờ. Sau đó chị đã khởi kiện đối với anh Bùi Thanh Tr và Tòa án đã xử buộc anh Tr phải trả lại cho chị số tiền 12.000.000đ. Hiện nay anh Tr khởi kiện đối với T để đòi số tiền 12.000.000đ thì chị không có ý kiến gì. Chị yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay anh Tr xác định anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ trả cho anh số tiền 12.000.000đ. Anh Tr xác định anh không còn các tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định của pháp luật, riêng đối với bị đơn là chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào sự thừa nhận của hai bên đương sự thì có đủ cơ sở để xác định việc anh Tr có đưa cho anh T số tiền 12.000.000đ là có xảy ra trên thực tế. Cụ thể số tiền 12.000.000đ là do chị H đưa cho anh Tr để thuê người đi ghe cho chị H, sau đó anh Tr đã đưa cho anh T 12.000.000đ để đi ghe cho chị H, nhưng sau khi ghe đi được vài ngày thì anh T đã nhảy xuống biển bỏ trốn vào bờ, không tiếp tục đi ghe cho chị H. Chị H đã khởi kiện đối với anh Tr và Tòa án đã buộc anh Tr

phải trả cho chị H 12.000.000đ, nay anh Tr khởi kiện yêu cầu anh T phải trả lại 12.000.000đ cho anh Tr là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tr đối với anh T, buộc anh T phải trả cho anh Tr số tiền 12.000.000đ.

Về án phí thì anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Tr có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp đòi lại tài sản đối với anh T. Anh T có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Bị đơn anh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh T vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị H có yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc giao dịch thuê người đi ghe biển giữa chị H, anh Tr và anh T là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Điều này đã được các đương sự thống nhất thừa nhận trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Cụ thể theo nội dung thỏa thuận thì chị H có nhờ anh Tr giới thiệu 02 người làm công để đi ghe cho chị H trong thời hạn 40 ngày. Sau đó anh Tr gọi anh T đi ghe của chị H, đồng thời anh T có giới thiệu thêm một người nữa để đi ghe cho chị H. Chị H đã đưa cho anh Tr số tiền 12.000.000đ để ứng trước cho 02 người đi ghe. Anh Tr đã đưa đủ số tiền 12.000.000đ cho anh Tr. Tuy nhiên khi ghe khởi hành được vài ngày thì anh T và người anh T giới thiệu đi ghe cho chị H đã bỏ trốn. Chị H đã khởi kiện yêu cầu anh Tr phải trả lại cho chị H số tiền 12.000.000đ. Tại bản án số 12/2017/DS-ST ngày 19/4/2017 Tòa án nhân dân huyện Đông Hải đã chấp nhận yêu cầu của chị H buộc anh Tr phải trả cho chị H số tiền 12.000.000đ.

Lời trình bày của anh T tại hồ sơ thể anh T có nhận của anh Tr số tiền 12.000.000đ để đi ghe cho chị H, nhưng anh T xác định số tiền 12.000.000đ anh đã đưa cho một người bạn đi ghe cùng với anh (không biết địa chỉ cụ thể) số tiền 6.000.000đ nên anh không đồng ý trả lại 12.000.000đ theo yêu cầu của anh Tr.

Hội đồng xét xử xét thấy: việc anh T xác định anh đã đưa cho một người bạn số tiền 6.000.000đ, đây là giao dịch độc lập khác không liên quan đến anh Tr. Anh T có quyền yêu cầu đòi tài sản đối với người bạn đi ghe cùng với anh ở một vụ kiện khác. Trong vụ án này anh T đã thừa nhận có nhận của anh Tr số tiền 12.000.000đ để

đi ghe cho chị H, nhưng anh không thực hiện đầy đủ việc đi ghe cho chị H là đã vi phạm thỏa thuận giữa hai bên, đo dó Hội đồng xét xử đủ cơ sở để buộc anh T trả lại cho Tr số tiền 12.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Án phí sơ thẩm có giá ngạch buộc anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Thanh Tr đối với anh Trần Văn T về tranh chấp đòi tài sản.

Buộc anh Trần Văn T phải có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Thanh Tr số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng)

2/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: buộc anh Trần Văn T phải nộp số tiền 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng)

Hoàn lại cho anh Bùi Thanh Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0006590 ngày 26/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

4/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tài khoản 2 Điều 468 bộ Luật dân sự.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho anh Bùi Thanh Tr biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị H được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Lưu Hải Đăng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;